TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SA ĐÉC** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2017/DSST
Ngày: 02-8-2017
V/v tranh chấp dân sự về hụi và hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Kim Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhàn

2. Ông Phùng Hiếu Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lịch – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên toà: Ông Lê Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2017/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2017, về tranh chấp dân sự về hụi và hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2017/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2017/QĐST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Kim H, sinh năm 1960

Địa chỉ cư trú: Số nhà 322, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp;

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị L, sinh năm 1959

Địa chỉ cư trú: Số nhà 334/5, ấp D, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp;

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 04-01-2017, bản tự khai, các biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Phạm Thị Kim H trình bày:

Ngày 15-01-2015 (al) bà H có tham gia chơi hụi do bà L làm chủ. Hụi 1.000.000 đồng/phần, có 15 phần hụi, nhưng không rõ bao nhiêu hụi viên tham

gia, do bà L không giao giấy hụi cho bà H biết. Bà H tham gia 01 phần, đồng thời bà Hòa hùn với bà L chơi chung 01 phần. Hình thức hụi là hụi huê hồng, tức là bà L tổ chức khui hụi, gom tiền hụi và giao tiền hụi cho người được hốt hụi. Bà L hưởng huê hồng 400.000 đồng/lần giao hụi. Mỗi tháng khui hụi 01 lần vào ngày 15 (al) tại nhà bà L. Tuy nhiên, bà L không tổ chức khui hụi, bà L nói ai muốn hốt hụi thì báo trước cho bà L để bà L sắp xếp. Bà L quy định tiền lời của bà H mỗi tháng là 300.000 đồng (đối với phần hụi 1.000.000 đồng) và 150.000 đồng (đối với ½ phần hụi bà H hùn với bà L), tức là mỗi tháng bà H chỉ đóng hụi cho bà L là 700.000 đồng + 350.000 đồng = 1.050.000 đồng. Bà H đóng hụi bằng cách đến nhà bà L trực tiếp giao tiền cho bà L, khi bà L vắng nhà thì bà H có gửi cho chồng hoặc con của bà L (khoảng 1 – 2 lần). Việc đóng hụi dựa trên uy tín, không có làm giấy tờ.

Ngày 15-5-2015 (al), bà H và bà L cùng hốt phần hụi mà bà H hùn với bà L được số tiền 5.300.000 đồng. Còn phần hụi riêng của bà H thì chưa hốt.

Sau khi hốt hụi, bà H đóng hụi chết cho bà L đến tháng 9-2015 (al) là 04 kỳ x 500.000 đồng = 2.000.000 đồng. Từ tháng 10-2015 (al) đến ngày mãn hụi là tháng 3-2016 (al) do bà L bể hụi bỏ đi nên bà H không thể đóng hụi cho bà L được nữa. Do đó, tiền hụi chết bà H thiếu bà L là 3.000.000 đồng.

Đối với phần hụi sống, bà H đóng cho bà L đến tháng 9-2015 (al) là 09 kỳ x 700.000 đồng = 6.300.000 đồng, tiền lời của bà H đối với phần hụi này là 300.000 đồng/ tháng x 09 tháng = 2.700.000 đồng, cho nên bà L thống nhất nợ bà H 9.000.000 đồng. Do trước đó bà H có thiếu bà L 2.000.000 đồng cộng với tiền hụi chết bà H chưa đóng cho bà L 3.000.000 đồng nên ngày 28-10-2016 tại Cơ quan điều tra Công an thành phố Sa Đéc, bà L ký vào tờ thỏa thuận, nội dung thống nhất còn nợ tiền hụi của bà H là 4.000.000 đồng (9.000.000 đồng – (2.000.000 đồng + 3.000.000 đồng) = 4.000.000 đồng).

Ngoài ra, bà H có cho bà L vay tiền 02 lần:

- Lần 1: Ngày 10-9-2015 (al) bà L vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 5%/tháng, khi vay không làm giấy tờ, bà L hẹn tháng 3-2016 (al) khi mãn hụi, bà L hốt chót thì sẽ trả lại tiền vay cho bà H. Sau khi vay, bà L không có đóng lãi và chưa trả vốn cho bà H.

- Lần 2: Ngày 30-9-2015 (al) bà L mượn bà H số tiền 5.000.000 đồng, hẹn 03 ngày trả nên không tính lãi suất. Khi giao tiền cho bà L, hai bên không làm biên nhận. Sau đó, bà L bỏ trốn và chưa trả tiền cho bà H.

Tại Tờ thỏa thuận ngày 28-10-2016, ngoài tiền hụi, bà L thống nhất nợ bà H số tiền vốn vay là 15.000.000 đồng, tổng cộng tiền hụi và tiền vay bà L còn thiếu bà H là 19.000.000 đồng, và cam kết trả cho bà H mỗi tháng 1.000.000 đồng. Đến ngày 28-11-2016 bà L có trả cho bà H tiền hụi 1.000.000 đồng, còn lại tiền hụi 3.000.000 đồng và tiền vay 15.000.000 đồng, tổng cộng 18.000.000 đồng, bà L không trả cho đến nay.

Do đó, bà H khởi kiện yêu cầu bà L trả cho bà H tiền hụi 3.000.000 đồng;

tiền vốn vay 15.000.000 đồng, tiền lãi của tiền vốn vay tạm tính từ ngày 30-9-2015 (al) đến 30-11-2016 (al) là 14 tháng x 1,5%/tháng x 15.000.000 đồng = 3.150.000 đồng, tổng cộng tiền hụi, tiền vay (vốn và lãi) là 21.150.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, bà H thay đổi yêu cầu: Căn cứ vào Tờ giao nhận tiền ngày 28-11-2016, bà L, bà H đã thống nhất bà L chỉ còn nợ bà H 18.000.000 đồng, do đó bà H chỉ yêu cầu bà L trả 18.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 28-11-2016 đến ngày xét xử 02-8-2017 là 07 tháng 05 ngày là: 18.000.000 đồng x 0,75%/tháng x 07 tháng 05 ngày = 967.500 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 18.967.500 đồng. Bà H không yêu cầu ai khác liên đới cùng bà L trả nợ cho bà H. Ngoài ra, bà H không còn yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn bà Lê Thị L:

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt, niêm yết thông báo về việc thụ lý vụ án kèm theo đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn, thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập nhiều lần nhưng bà L không đến Tòa án để trình bày ý kiến. Tại phiên tòa hôm nay, bà L cũng không có mặt để trình bày ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc phát biểu ý kiến: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn bà Lê Thị L vắng mặt tuy đã được Tòa án triệu tập hợp lệ là không chấp hành quy định tại Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Căn cứ vào Tờ giao nhận tiền ngày 28-11-2016, bà L đã thừa nhận và thống nhất nợ bà H số tiền 18.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bà H thay đổi yêu cầu: Chỉ yêu cầu bà L trả tiền vốn 18.000.000 đồng và lãi tính từ ngày 28-11-2016 đến ngày xét xử, lãi suất theo quy định của pháp luật. Xét thấy, yêu cầu của bà H là có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa, bị đơn bà Lê Thị L tuy đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn, bà Phạm Thị Kim H đồng ý và yêu cầu Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung tranh chấp*: Xét yêu cầu của bà Phạm Thị Kim H, yêu cầu bà Lê Thị L trả cho bà H số tiền 18.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 28-11-2016 đến ngày xét xử 02-8-2017 là 07 tháng 05 ngày là: 18.000.000 đồng x 0,75%/tháng x 07 tháng 05 ngày = 967.500 đồng. Tổng cộng

vốn và lãi là 18.967.500 đồng. Bà H không yêu cầu ai khác liên đới cùng bà L trả nợ cho bà H.

Hội đồng xét xử xét thấy:

[3] Việc bà H tham gia chơi hụi do bà L làm chủ, việc bà L vay tiền có bà H tuy không có giấy tờ, không có biên nhận, nhưng đến ngày 28-10-2016 hai bên có làm Tờ thỏa thuận nội dung bà L đã thống nhất còn nợ bà H tiền hụi là 4.000.000 đồng và tiền vốn vay là 15.000.000 đồng, tổng cộng 02 khoản là 19.000.000 đồng. Đến ngày 28-11-2016, bà L có thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà H 1.000.000 đồng. Khi trả tiền, hai bên có làm Tờ giao nhận tiền tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sa Đéc, thống nhất số nợ bà L còn nợ bà H 18.000.000 đồng. Sau đó, bà L không tiếp tục thực hiện việc trả nợ cho bà H. Tòa án đã niêm yết đầy đủ văn bản tố tụng của Tòa án, tài liệu, chứng cứ của bà H cho bà L biết nhưng bà L không có văn bản ý kiến nộp cho Tòa án phản bác yêu cầu, chứng cứ của bà H.

[4] Căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự : "Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó."; Và tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: "Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh". Do đó, căn cứ tài liệu, chứng cứ là Tờ giao nhận tiền ngày 28-11-2016, Hội đồng xét xử xác định bà L có nợ bà H 18.000.000 đồng.

[5] Theo quy định tại Điều 474, 476 Bộ luật Dân sự năm 2005, bà L phải có nghĩa vụ trả tiền vốn và lãi cho bà H khi bà H có yêu cầu. Do đó, việc bà H yêu cầu bà L trả số tiền 18.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 28-11-2016 đến ngày xét xử 02-8-2017 là: 18.000.000 đồng x 0,75%/tháng x 07 tháng 05 ngày = 967.500 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 18.967.500 đồng, là có cơ sở, phù hợp quy định của pháp luật, có lợi cho bà L nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với bà Lê Thị L: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã đến nhà bà L xác minh, tống đạt, niêm yết văn bản tố tụng, giấy triệu tập của Tòa án đối với bà L, nhưng bà L không đến Tòa án trình bày ý kiến. Ông Nguyễn Văn P, chồng bà L cung cấp thông tin bà L bỏ đi từ khoảng tháng 10-2016, hiện bà L không có mặt ở nhà, đi đâu không rõ, gia đình không liên lạc được. Căn cứ kết quả xác minh ngày 27-3-2017 của Công an xã Tân Phú Đông: Đương sự Lê Thị L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số nhà 334/5, ấp D, xã P, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, nhưng hiện tại bà L không có mặt ở địa phương, bỏ nhà đi từ khoảng tháng 12-2016. Căn cứ quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-5-2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì việc bà L thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc gắn liền với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc mới theo quy định tại Khoản 3 Điều 40, Điểm b Khoản 2 Điều 277 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ kiện vắng mặt bà L theo thủ tục chung. Buộc bà

L phải có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền 18.967.500 đồng.

[7] Đối với ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy, quan điểm của Kiểm sát viên là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn chịu toàn bộ án phí đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 92, 147, Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 471, 474, 476, 477, 479 Bộ luật Dân sự năm 2005; Khoản 3 Điều 40, Điểm b Khoản 2 Điều 277, Khoản 2 Điều 468, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27-11-2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; Điểm a Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-5-2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Phạm Thị Kim H về việc yêu cầu bà Lê Thị L trả cho bà H tiền vốn 18.000.000 đồng, tiền lãi 967.500 đồng, tổng cộng vốn, lãi là 18.967.500 đồng (Mười tám triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Buộc bà Lê Thị L trả cho bà Phạm Thị Kim H số tiền 18.967.500 đồng (trong đó tiền vốn 18.000.000 đồng, tiền lãi 967.500 đồng).

Về án phí: Bà Lê Thị L phải nộp 948.000 đồng (Chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng) án phí dân sư sơ thẩm.

Bà Phạm Thị Kim H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp ngày 12-01-2017 theo biên lai số 06361 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Sa Đéc.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả của người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn. Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Riêng bị đơn bà Lê Thị L vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án Tỉnh Đồng Tháp (01 bản)
- Viện kiểm sát TP. Sa Đéc (02 bản);
- Đương sự (02 bản);
- Niêm yết (03 bản)
- Chi cục Thi hành án TP Sa Đéc (01 bản)
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án (04 bản);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Kiều Kim Xuân